

Phụ lục III

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ ĐÀO TẠO PHỤC VỤ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN NĂM 2025
(PHÂN HIỆU HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH)**

(kèm theo Quyết định số 38/QĐ-HĐTS ngày 22/8/2025 của Chủ tịch HĐTS Học viện Kỹ thuật mật mã)

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
1	02088562	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG AN	KMA	7480202KMP	23,35
2	53007961	LÂM QUỐC ANH	KMA	7480202KMP	24,68
3	54007904	LÊ QUỐC ANH	KMA	7480202KMP	23,23
4	02093453	NGÔ QUỐC ANH	KMA	7480202KMP	23,5
5	57008992	NGUYỄN ĐỨC ANH	KMA	7480202KMP	23,47
6	46004913	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG ANH	KMA	7480202KMP	24,87
7	61008415	LÊ BẢO AN	KMA	7480202KMP	24,17
8	04012523	PHẠM HOÀNG BÁCH	KMA	7480202KMP	23,25
9	33000073	HOÀNG GIA BẢO	KMA	7480202KMP	25,26
10	48003295	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC BÍCH	KMA	7480202KMP	24,2
11	43011956	LÊ ĐÌNH BÌNH	KMA	7480202KMP	23,57
12	29000195	PHẠM XUÂN CHU	KMA	7480202KMP	23,48
13	02091395	LƯƠNG THẾ CÔNG	KMA	7480202KMP	23,5
14	43007807	NGUYỄN MẠNH DŨNG	KMA	7480202KMP	24,6
15	29035069	NGUYỄN TÂN DŨNG	KMA	7480202KMP	26,5
16	02043292	TRẦN ANH DŨNG	KMA	7480202KMP	25
17	46003919	HOÀNG ĐỨC DUY	KMA	7480202KMP	24,17
18	40002823	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	KMA	7480202KMP	24,38
19	29020149	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	KMA	7480202KMP	26,03
20	02001188	NGUYỄN PHƯỚC ĐẠT	KMA	7480202KMP	23,25
21	42008529	PHẠM DUY ĐẠT	KMA	7480202KMP	24,6
22	49004867	LƯU VĂN ĐỦ	KMA	7480202KMP	24,17
23	02092477	ĐỖ LÊ ĐỨC	KMA	7480202KMP	25,5
24	29037381	NGUYỄN MINH ĐỨC	KMA	7480202KMP	24,06
25	02088719	LÊ HOÀNG THANH HẢI	KMA	7480202KMP	24
26	38003189	TRƯƠNG DUY HẢI	KMA	7480202KMP	24,2
27	48007807	ĐÀO VĂN HẢO	KMA	7480202KMP	23,23
28	44001922	NGUYỄN NHẬT HẢO	KMA	7480202KMP	23,23
29	44009925	HOÀNG ĐÌNH HIẾU	KMA	7480202KMP	23,48
30	28030007	LƯƠNG ĐỨC HIẾU	KMA	7480202KMP	24,87
31	19011821	NGUYỄN VĂN HIẾU	KMA	7480202KMP	23,23
32	52004067	VŨ MINH HIẾU	KMA	7480202KMP	24,93
33	15005753	TRẦN THU HOÀI	KMA	7480202KMP	24,4
34	48009715	NGUYỄN NGỌC HOAN	KMA	7480202KMP	23,96
35	45000929	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	KMA	7480202KMP	26,13
36	37015894	TRỊNH HUY HOÀNG	KMA	7480202KMP	23,47
37	41007714	NGUYỄN PHI HÙNG	KMA	7480202KMP	23,48
38	02083942	LÊ PHƯỚC HUY	KMA	7480202KMP	23,25
39	61008597	NGUYỄN NHẬT HUY	KMA	7480202KMP	24,15
40	02077223	PHẠM TRẦN NHẬT HUY	KMA	7480202KMP	23,23
41	54009047	NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN	KMA	7480202KMP	24,2
42	43005459	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	KMA	7480202KMP	23,23
43	53015711	DƯƠNG MINH HƯƠNG	KMA	7480202KMP	23,7

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
44	29035138	PHẠM QUỐC KHÁNH	KMA	7480202KMP	23,93
45	38000851	TRẦN CAO QUỐC KHÁNH	KMA	7480202KMP	23,48
46	02057572	VÕ DIỆP NGUYỄN KHÔI	KMA	7480202KMP	23,5
47	34016639	MAI TRUNG KIÊN	KMA	7480202KMP	23,93
48	02042777	NGÔ ANH KIẾT	KMA	7480202KMP	24
49	29002718	NGUYỄN NĂNG ANH KIẾT	KMA	7480202KMP	25,89
50	49002262	NGUYỄN HỮU KỶ	KMA	7480202KMP	23,93
51	47000406	CAO XUÂN LONG	KMA	7480202KMP	23,23
52	48015806	NGUYỄN TRẦN BẢO LONG	KMA	7480202KMP	23,23
53	36003678	TRẦN ĐỨC LONG	KMA	7480202KMP	23,25
54	02056251	TRỊNH HOÀNG LONG	KMA	7480202KMP	25,75
55	02091040	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	KMA	7480202KMP	25,75
56	63004209	NGUYỄN ĐẮC MẠNH	KMA	7480202KMP	23,48
57	02091074	NGUYỄN CAO NHẬT MINH	KMA	7480202KMP	25
58	02091123	NGUYỄN HẢI NAM	KMA	7480202KMP	24,75
59	33001260	NGUYỄN THU NGÂN	KMA	7480202KMP	23,48
60	02059990	HOÀNG MINH NGHĨA	KMA	7480202KMP	24,25
61	56007021	NGUYỄN THÁI NGỌC	KMA	7480202KMP	25,05
62	02058172	NGUYỄN CAO NHÂN	KMA	7480202KMP	25,25
63	53000461	LÊ MINH NHỰT	KMA	7480202KMP	23,33
64	60004694	LÊ TRƯỜNG NHỰT	KMA	7480202KMP	23,57
65	46010101	NGUYỄN ĐOÀN ĐẠI NINH	KMA	7480202KMP	24,2
66	64000905	KIỀU GIA THỊNH PHÁT	KMA	7480202KMP	24,4
67	59001003	NGUYỄN KIM PHỤNG	KMA	7480202KMP	23,25
68	47002261	TRẦN NGUYỄN MINH QUÂN	KMA	7480202KMP	23,93
69	01054337	LÊ HOÀNG SƠN	KMA	7480202KMP	24,2
70	34004836	PHẠM XUÂN SƠN	KMA	7480202KMP	25,17
71	02047153	LÊ ANH TÀI	KMA	7480202KMP	24,25
72	02085920	TRƯƠNG TẤN THÀNH	KMA	7480202KMP	24
73	43011125	HUỲNH CHIẾN THẮNG	KMA	7480202KMP	25,28
74	35006312	NGUYỄN CAO THIÊN	KMA	7480202KMP	24,17
75	02097147	NGUYỄN HỮU THIÊN	KMA	7480202KMP	24,85
76	49005889	CAO GIA THỊNH	KMA	7480202KMP	23,47
77	42004716	LÊ ĐÌNH THỨC	KMA	7480202KMP	23,25
78	63002640	BUI ĐỨC TRẦN TIẾN	KMA	7480202KMP	24,38
79	09000580	PHẠM BẢO TRẦN	KMA	7480202KMP	24,15
80	52002170	NGUYỄN MINH TRIẾT	KMA	7480202KMP	24,93
81	44009710	ĐOÀN QUANG TRUNG	KMA	7480202KMP	24,2
82	02094033	NGUYỄN HỮU TRUNG	KMA	7480202KMP	23,25
83	12002104	PHẠM NHẬT TRUNG	KMA	7480202KMP	23,5
84	03029203	NGUYỄN TUẤN TỬ	KMA	7480202KMP	24,64
85	02013130	LÊ ANH TUẤN	KMA	7480202KMP	23,25
86	42014197	BUI NGỌC THANH TÙNG	KMA	7480202KMP	24,68
87	62001054	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	KMA	7480202KMP	23,23